

Số: /SKHĐT-KTNN

Thanh Hóa, ngày tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Sắp xếp, ổn định dân cư cho các hộ dân bản Ma Hắc, xã Trung Lý, huyện Mường Lát

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Tờ trình số 300/TTr-SNN&PTNT ngày 23/8/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Sắp xếp, ổn định dân cư cho các hộ dân bản Ma Hắc, xã Trung Lý, huyện Mường Lát (viết tắt là Dự án). Sau khi nghiên cứu báo cáo của UBND huyện Mường Lát tại Văn bản số 2129/UBND-QLDA ngày 02/8/2024 về việc đề nghị báo cáo UBND tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án và Văn bản số 2499/UBND-QLDA ngày 04/9/2024 về việc tham gia ý kiến thẩm định báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án (có hồ sơ kèm theo); tổng hợp ý kiến tham gia của các đơn vị liên quan (có văn bản kèm theo); căn cứ quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo kết quả thẩm định báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất:

TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

- Tờ trình số 300/TTr-SNN&PTNT ngày 23/8/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Sắp xếp, ổn định dân cư cho các hộ dân bản Ma Hắc, xã Trung Lý, huyện Mường Lát.
- Báo cáo số 322/BC-SNN&PTNT ngày 23/8/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Sắp xếp, ổn định dân cư cho các hộ dân bản Ma Hắc, xã Trung Lý, huyện Mường Lát.
- Văn bản số 2129/UBND-QLDA ngày 02/8/2024 của UBND huyện Mường Lát về việc đề nghị báo cáo UBND tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Sắp xếp, ổn định dân cư cho các hộ dân bản Ma Hắc, xã Trung Lý, huyện Mường Lát.
- Văn bản số 2499/UBND-QLDA ngày 04/9/2024 của UBND huyện Mường Lát về việc tham gia ý kiến thẩm định báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Sắp xếp, ổn định dân cư cho các hộ dân bản Ma Hắc, xã Trung Lý, huyện Mường Lát.

5. Các tài liệu khác có liên quan.

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỀ THẨM ĐỊNH

1. Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

2. Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Xây dựng sửa đổi số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

3. Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

4. Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

5. Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của HĐND tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025.

6. Nghị quyết số 163/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của HĐND tỉnh về việc giao UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công nhóm C quy mô nhỏ.

7. Nghị quyết số 290/NQ-HĐN ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh về sửa đổi khoản d Điều 2 Nghị quyết số 163/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của HĐND tỉnh về việc giao UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công nhóm C quy mô nhỏ.

8. Quyết định số 4463/2014/QĐ-UBND ngày 12/12/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định hạn mức giao đất ở; diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất ở; hạn mức công nhận đất ở và hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

9. Quyết định số 4845/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Sắp xếp, ổn định dân cư khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất tại các huyện miền núi của tỉnh giai đoạn 2021-2025.

10. Nghị quyết số 274/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án sắp xếp, ổn định dân cư cho các hộ dân bản Ma Hắc, xã Trung Lý, huyện Mường Lát.

11. Các văn bản khác có liên quan.

III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Đơn vị phối hợp thẩm định: Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và PTNT và UBND huyện Mường Lát.

3. Hình thức thẩm định: Lấy ý kiến tham gia thẩm định bằng văn bản của các đơn vị có liên quan.

Phần thứ hai:**Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN****I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN THEO HỒ SƠ ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**

Dự án Sắp xếp, ổn định dân cư cho các hộ dân bản Ma Hắc, xã Trung Lý, huyện Mường Lát được HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 274/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 với những nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Sắp xếp, ổn định dân cư cho các hộ dân bản Ma Hắc, xã Trung Lý, huyện Mường Lát.

2. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Mường Lát.

3. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng khu tái định cư tập trung cho 39 hộ dân bản Ma Hắc, xã Trung Lý, huyện Mường Lát để đảm bảo an toàn, từng bước ổn định đời sống của người dân, hạn chế thấp nhất về thiệt hại do thiên tai, biến đổi khí hậu; góp phần giảm nghèo bền vững, bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn mới và củng cố quốc phòng - an ninh.

4. Quy mô đầu tư: Diện tích thực hiện dự án khu tái định cư tập trung khoảng 4,5 ha, gồm các hạng mục chính: San lấp mặt bằng; đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ nhu cầu thiết yếu cho người dân khu tái định cư (đường giao thông, đường điện, hệ thống cấp thoát nước...).

5. Nhóm dự án: Nhóm C.

6. Lĩnh vực đầu tư: Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản.

7. Tổng mức đầu tư: Không quá 11.700 triệu đồng.

8. Nguồn vốn và cơ cấu nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh theo Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; riêng kinh phí giải phóng mặt bằng (nếu có) do ngân sách huyện Mường Lát chi trả.

9. Địa điểm thực hiện: Bản Ma Hắc, xã Trung Lý, huyện Mường Lát.

10. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2024.

11. Dự kiến thời gian bố trí vốn thực hiện dự án: Không quá 03 năm kể từ khi bố trí vốn thực hiện dự án.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN**1. Tình hình thực hiện dự án**

Dự án được HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 274/NQ-HĐND ngày 13/7/2022. Đến nay, Chủ đầu tư đang thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư dự án và lập hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

2. Tóm tắt đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án theo đề nghị của Cơ quan trình thẩm định

2.1. Các nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án

- Điều chỉnh khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 274/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh:

Từ: “Diện tích thực hiện dự án khu tái định cư tập trung khoảng 4,5 ha, gồm các hạng mục chính: San lấp mặt bằng; đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ nhu cầu thiết yếu cho người dân khu tái định cư (đường giao thông, đường điện, hệ thống cấp thoát nước...)” **thành:** “Diện tích thực hiện dự án khu tái định cư tập trung khoảng 3,23 ha, gồm các hạng mục chính: San lấp mặt bằng; đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ nhu cầu thiết yếu cho người dân khu tái định cư (đường giao thông, đường điện, hệ thống cấp thoát nước...)”.

- Điều chỉnh khoản 9 Điều 1 Nghị quyết số 274/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh:

Từ: “Bản Ma Hác, xã Trung Lý, huyện Mường Lát” **thành:** “Bản Xa Lao, xã Trung Lý, huyện Mường Lát”.

- Điều chỉnh khoản 10 Điều 1 Nghị quyết số 274/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh:

Từ: “Năm 2022-2024” **thành:** “Năm 2022-2025”.

- Điều chỉnh khoản 11 Điều 1 Nghị quyết số 274/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh:

Từ: “Không quá 03 năm kể từ khi bố trí vốn thực hiện dự án” **thành:** “Từ 2024-2025; trong đó: Năm 2024, bố trí kế hoạch vốn đảm bảo khoảng 30-40% tổng mức đầu tư để hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đầu tư và triển khai thực hiện một số hạng mục chính của dự án; năm 2025, bố trí đủ nhu cầu còn lại để hoàn thành và quyết toán dự án theo quy định”.

- Các nội dung khác thực hiện theo Nghị quyết số 274/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh.

2.2. Lý do điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án

- Để đảm bảo cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ đời sống của 39 hộ bản Ma Hác, xã Trung Lý, huyện Mường Lát là đối tượng thuộc Đề án sắp xếp ổn định dân cư khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất tại các huyện miền núi của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 (viết tắt là Đề án) được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4845/QĐ-UBND ngày 01/12/2021, khi phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, UBND huyện Mường Lát đã rà soát và tính toán sơ bộ nhu cầu diện tích thực hiện dự án là 4,5ha; gồm các hạng mục chính: San lấp mặt bằng; đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ nhu cầu thiết yếu cho người dân khu tái định cư (đường giao thông, đường điện, hệ thống cấp thoát nước...). Tuy nhiên, sau khi đơn vị tư vấn tính toán cụ thể, chi tiết các hạng

mục đầu tư của dự án thì do đặc thù là huyện miền núi cao, khối lượng san lấp lớn, chi phí nguyên vật liệu trên địa bàn cao nên với kinh phí được UBND tỉnh hỗ trợ không đủ để thực hiện toàn bộ các hạng mục trên phần diện tích như dự kiến ban đầu dẫn đến quy mô về diện tích giảm so với chủ trương đầu tư. Do đó, UBND huyện Mường Lát đã rà soát lại các hạng mục đầu tư, lập điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, Báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án trên phần diện tích 3,23 ha để đảm bảo phù hợp với tổng mức đầu tư được phê duyệt nhằm tiết kiệm quỹ đất và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn tài nguyên đất đai; đồng thời, đảm bảo không vi phạm các hành vi bị cấm theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật Đầu tư công năm 2019.

- Vị trí thực hiện Dự án đã được UBND huyện Mường Lát khảo sát và lựa chọn tại **bản Xa Lao, xã Trung Lý**. Tại Tờ trình số 52/TTr-SNN&PTNT ngày 06/4/2022, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư số 96/BC-SNN&PTNT ngày 06/4/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT và Tờ trình số 61/TTr-UBND ngày 17/5/2022 của UBND tỉnh, địa điểm thực hiện dự án được đề xuất là: “*Xã Trung Lý, huyện Mường Lát*”. Tuy nhiên, tại Nghị quyết số 274/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh, địa điểm thực hiện dự án được phê duyệt là: “*Bản Ma Hác, xã Trung Lý, huyện Mường Lát*”. Do đó, UBND huyện Mường Lát đề nghị điều chỉnh vị trí thực hiện Dự án để đảm bảo phù hợp với thực tế.

- Để có thể tiếp tục thực hiện đầu tư hoàn thành dự án.

- Để phù hợp với thời gian thực hiện dự án là từ năm 2022 - 2025; phù hợp với thời gian thực hiện Đề án.

III. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

1. Ý kiến thẩm định của Sở Xây dựng (Văn bản số 6606/SXD-HĐXD ngày 05/9/2024)

- Dự án được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư nhưng chưa quyết định đầu tư. Vì vậy, việc Sở Nông nghiệp và PTNT xin điều chỉnh chủ trương đầu tư là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ.

- Về quy hoạch: Dự án điều chỉnh có vị trí, ranh giới, diện tích phù hợp với điều chỉnh đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 được UBND huyện Mường Lát phê duyệt tại Quyết định số 1383/QĐ-UBND ngày 23/7/2024.

- Các nội dung khác: Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến của các Sở, ngành, đơn vị có liên quan làm cơ sở tổng hợp báo cáo.

2. Ý kiến thẩm định của Sở Nông nghiệp và PTNT (Văn bản số 4804/SNN&PTNT-PTNT ngày 04/9/2024)

- Sự cần thiết phải điều chỉnh chủ trương đầu tư: Theo khoản 4 Điều 1 Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh, quy mô diện tích của Dự án khoảng 1,0 ha. Tuy nhiên, theo hồ sơ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 của dự án được UBND huyện Mường Lát phê duyệt tại Quyết định số 973/QĐ-

UBND ngày 14/6/2024 thì quy mô đầu tư dự án thực tế khoảng 0,59 ha tương đương 59% quy mô diện tích đã được phê duyệt. Vì vậy, để không vi phạm các hành vi bị cấm theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật Đầu tư công năm 2019 và sử dụng đúng định mức, tiết kiệm nguồn tài nguyên đất đai thì việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án là cần thiết.

- Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch có liên quan của khu vực thực hiện dự án sau khi thay đổi địa điểm: Chủ đầu tư đề nghị điều chỉnh địa điểm thực hiện dự án tại Quyết định chủ trương đầu tư để phù hợp với địa điểm thực tế trên địa bàn xã Trung Lý, huyện Mường Lát do sai khác giữa Báo cáo đề xuất và Quyết định chủ trương đầu tư, không thay đổi vị trí thực hiện dự án so với chủ trương được duyệt.

- Sự phù hợp với Đề án: Dự án có trong danh mục các dự án tại phụ biểu 05, ban hành kèm theo Quyết định số 4845/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án.

- Quy mô đầu tư sau điều chỉnh: Quy mô về diện tích giảm từ 4,5 ha còn 3,23 ha, đảm bảo diện tích thực hiện dự án và diện tích bố trí đất ở cho các hộ dân; các hạng mục khác không thay đổi so với chủ trương đầu tư được duyệt.

- Định mức đất ở/hộ sau điều chỉnh: Theo hồ sơ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 thì định mức đất ở/hộ sau điều chỉnh là khoảng từ 140-200m².

- Thời gian thực hiện dự án: Theo Quyết định chủ trương đầu tư, thời gian thực hiện dự án từ năm 2022-2024 nhưng đến nay, dự án vẫn chưa được phê duyệt; do đó, để có thể tiếp tục thực hiện đầu tư hoàn thành dự án thì việc đề nghị UBND tỉnh cho phép điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đến năm 2025 là phù hợp.

- Tổng mức đầu tư: Không thay đổi.

- Kế hoạch bố trí vốn thực hiện dự án: Phù hợp với thời gian thực hiện dự án là từ năm 2023-2025; phù hợp với thời gian thực hiện Đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4845/QĐ-UBND ngày 01/12/2021.

- Nội dung khác: Hiện trạng khu đất thực hiện dự án đang trồng sắn, lúa, có khoảng 1,5 ha là cây bụi tái sinh (không đủ tiêu chí thành rừng). Do đó, Sở Nông nghiệp và PTNT thống nhất với đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án.

3. Ý kiến thẩm định của Sở Tài chính (Văn bản số 5078/STC-QLNS&TKTC ngày 05/9/2024)

Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 300/TTr-SNN&PTNT ngày 23/8/2024 không làm thay đổi tổng mức và nguồn vốn đầu tư đã được HĐND tỉnh phê duyệt tại Nghị quyết số 274/NQ-HĐND ngày 13/7/2022. Vì vậy, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư trên cơ sở ý kiến tham gia của cơ quan quản lý chuyên ngành về sự cần thiết, phù hợp của nội dung, quy mô xây dựng các hạng mục theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT để thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành đồng thời tiết kiệm, phát huy hiệu quả sử dụng nguồn vốn đầu tư.

4. Ý kiến thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường (Văn bản số 8144/STNMT-QLĐĐ ngày 09/9/2024)

Theo điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 huyện Mường Lát được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2521/QĐ-UBND ngày 14/7/2023, Dự án được Quy hoạch là đất ở nông thôn và đất giao thông; dự án trong danh mục kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Mường Lát được phê duyệt tại Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 05/02/2024.

Sau khi được cấp có thẩm quyền điều chỉnh chủ trương dự án, Chủ đầu tư căn cứ các trường hợp sau đây để thực hiện hồ sơ, thủ tục về môi trường theo quy định: (i) Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích đất chuyên trồng lúa/đất rừng tự nhiên/đất rừng phòng hộ, Dự án thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 30, Điều 35, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Phụ lục IV, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; (ii) Dự án không yêu cầu chuyển đổi mục đích đất chuyên trồng lúa/đất rừng tự nhiên/đất rừng phòng hộ, Dự án thuộc đối tượng phải thực hiện đăng ký môi trường theo quy định tại Điều 49, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

5. Ý kiến giải trình của UBND huyện Mường Lát (Văn bản số 2584/UBND-KT&HT ngày 31/8/2024)

- Sự cần thiết: Theo quy định tại khoản 5 Điều 43 Luật Đầu tư công năm 2019; khoản 1 Điều 11 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ thì đối với dự án chưa quyết định đầu tư, việc điều chỉnh chủ trương đầu tư chỉ thực hiện khi việc điều chỉnh dự án làm tăng tổng mức đầu tư so với tổng mức đầu tư đã được phê duyệt. Tuy nhiên, để đảm bảo không vi phạm các hành vi bị cấm theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật Đầu tư công năm 2019 thì việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án để giảm quy mô sử dụng đất đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 là cần thiết.

- Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quy hoạch có liên quan: Dự án phù hợp với Đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4845/QĐ-UBND ngày 01/12/2021; Phương án sắp xếp, bố trí ổn định dân cư nhỏ lẻ và dân cư tại các vùng có nguy cơ cao bị ảnh hưởng của thiên tai thuộc các huyện miền núi, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025 đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2940/QĐ-UBND ngày 03/8/2018; Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch xây dựng NTM của địa phương.

- Quy mô diện tích: Kinh phí được UBND tỉnh hỗ trợ chỉ đủ để thực hiện với diện tích đất ở khoảng 150m²/hộ và các hạng mục: điện, nước và hạ tầng kỹ thuật. Mặt khác, trên địa bàn huyện Mường Lát đã thực hiện một số khu TĐC tương tự với định mức đất ở là 150 m²/hộ. Vì vậy, việc điều chỉnh diện tích Dự án từ 4,5 ha xuống còn khoảng 3,23 ha là đảm bảo phù hợp với địa hình miền núi và tổng mức đầu tư được phê duyệt, đồng thời tiết kiệm quỹ đất và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn tài nguyên đất đai.

- Ý kiến của các hộ dân về định mức đất ở: Các hộ dân thuộc đối tượng của Dự án đã thống nhất định mức đất ở là 150m²/hộ; Chủ tịch UBND huyện Mường Lát đã ban hành Quyết định số 1383/QĐ-UBND ngày 23/07/2023 phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu TĐC bản Ma Hắc, xã Trung Lý, huyện Mường Lát.

- Cam kết của UBND huyện Mường Lát: Sau khi dự án hoàn thành, Chủ đầu tư sẽ bàn giao cho UBND xã để tổ chức bốc thăm lô cho các hộ dân vào dựng nhà ở tại vị trí tái định cư.

IV. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

1. Sự cần thiết điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án

Tại khoản 5 Điều 43 Luật Đầu tư công năm 2019 quy định về điều chỉnh chương trình, dự án: *“Trường hợp điều chỉnh làm tăng tổng mức đầu tư dự án lớn hơn tổng mức đầu tư đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, dự án phải thực hiện trình tự, thủ tục quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư trước khi cấp có thẩm quyền quyết định điều chỉnh dự án”*.

Tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, quy định: *“Trường hợp chương trình, dự án được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư nhưng chưa quyết định đầu tư, nếu có thay đổi nội dung của quyết định chủ trương đầu tư, việc điều chỉnh chủ trương đầu tư thực hiện theo Điều 34 của Luật Đầu tư công”*.

Như vậy, theo quy định nêu trên, đối với dự án chưa quyết định đầu tư thì việc điều chỉnh chủ trương đầu tư **chỉ thực hiện khi việc điều chỉnh dự án làm tăng tổng mức đầu tư so với tổng mức đầu tư đã được phê duyệt**; không quy định trường hợp thay đổi quy mô dự án có phải điều chỉnh chủ trương đầu tư hay không.

Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật Đầu tư công năm 2019 thì một trong những hành vi bị nghiêm cấm là *“Quyết định đầu tư chương trình, dự án khi chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư hoặc không đúng với các nội dung về mục tiêu, phạm vi, quy mô, vượt tổng vốn đầu tư của chủ trương đầu tư đã được cấp có thẩm quyền quyết định. Quyết định điều chỉnh tổng vốn đầu tư của chương trình, tổng mức đầu tư của dự án trái với quy định của pháp luật về đầu tư công”*. Do đó, nếu quyết định đầu tư xây dựng dự án có **quy mô không đúng với quy mô đã được cấp có thẩm quyền quyết định tại chủ trương đầu tư** thì sẽ vi phạm quy định về các hành vi bị cấm trong đầu tư công.

Vì vậy, để đảm bảo không vi phạm các hành vi bị cấm theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật Đầu tư công năm 2019 thì việc điều chỉnh chủ trương đầu tư khi dự án Sắp xếp, ổn định dân cư cho các hộ dân bản Ma Hắc, xã Trung Lý, huyện Mường Lát do giảm quy mô sử dụng đất đã được HĐND tỉnh quyết nghị tại Nghị quyết số 274/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 là cần thiết.

2. Sự phù hợp với các trường hợp điều chỉnh chủ trương đầu tư quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 11 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ và các quy định của pháp luật khác có liên quan

Việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 34 Luật Đầu tư công năm 2019¹; khoản 1 Điều 11 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ²; Nghị quyết số 163/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của HĐND tỉnh về việc giao UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công nhóm C quy mô nhỏ và Nghị quyết số 290/NQ-HĐN ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh về sửa đổi khoản d Điều 2 Nghị quyết số 163/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của HĐND tỉnh về việc giao UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công nhóm C quy mô nhỏ³.

3. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong hồ sơ trình thẩm định

3.1. Thành phần hồ sơ

Thành phần hồ sơ trình thẩm định báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đầy đủ theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ.

3.2. Nội dung hồ sơ trình thẩm định chủ trương đầu tư

Nội dung báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đảm bảo các nội dung chính theo quy định tại Điều 31 Luật Đầu tư công năm 2019 và Điều 9 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

4. Nội dung điều chỉnh của chủ trương đầu tư dự án

4.1. Sự phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

Theo ý kiến của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 4804/SNN&PTNT-PTNT ngày 04/9/2024, Dự án có trong danh mục các dự án tại phụ biểu 05 ban hành kèm theo Quyết định số 4845/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án.

Theo ý kiến chuyên ngành của Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND huyện Mường Lát thì vị trí khu đất thực hiện dự án phù hợp với điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Mường Lát đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2521/QĐ-UBND ngày 14/7/2023, Dự án được Quy hoạch là đất ở nông thôn và đất giao thông, Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Mường Lát được phê duyệt tại Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày

¹Theo khoản 1 Điều 34 Luật Đầu tư công thì cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án có thẩm quyền quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình, dự án đó và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

²Theo khoản 1 Điều 11 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ thì chương trình, dự án được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư nhưng chưa quyết định đầu tư, nếu có thay đổi nội dung của quyết định chủ trương đầu tư, việc điều chỉnh chủ trương đầu tư thực hiện theo Điều 34 của Luật Đầu tư công.

³Theo khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 290/NQ-HĐN ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh: Trường hợp điều chỉnh CTĐT các dự án đầu tư công nhóm C quy mô nhỏ đã được HĐND tỉnh quyết định CTĐT sau thời điểm ban hành Nghị quyết số 163/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 mà không làm vượt TMĐT so với quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 163/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 thì giao UBND tỉnh quyết định điều chỉnh CTĐT.

05/02/2024; Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch xây dựng NTM của địa phương; vị trí, ranh giới, diện tích phù hợp với điều chỉnh đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 được UBND huyện Mường Lát phê duyệt tại Quyết định số 1383/QĐ-UBND ngày 23/7/2024.

4.2. Quy mô đầu tư sau điều chỉnh

Theo khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 274/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh, quy mô diện tích của dự án sắp xếp, ổn định dân cư cho các hộ dân bản Ma Hác, xã Trung Lý, huyện Mường Lát khoảng 4,5 ha.

Theo báo cáo của UBND huyện Mường Lát tại Văn bản số 2129/UBND-QLDA ngày 02/8/2024, Văn bản số 2499/UBND-QLDA ngày 04/9/2024 và hồ sơ điều chỉnh quy hoạch 1/500 kèm theo; báo cáo, đề xuất của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 300/TTr-SNN&PTNT ngày 23/8/2024, Văn bản số 322/BC-SNN&PTNT ngày 23/8/2024 và Văn bản số 4804/SNN& PTNT-PTNT ngày 04/9/2024 thì quy mô đầu tư dự án sau điều chỉnh khoảng 3,23 ha (tương đương 71,78%); trong đó, đất ở cho 39 hộ dân khoảng 5.950,5 m² (khoảng 152,6 m²/hộ), diện tích còn lại dành để xây dựng công trình công cộng, dịch vụ, công trình giao thông và đất cây xanh là đảm bảo diện tích thực hiện dự án, diện tích bố trí đất ở cho các hộ dân, phù hợp với địa hình miền núi và tổng mức đầu tư được phê duyệt, tiết kiệm quỹ đất và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn tài nguyên đất đai; các hạng mục khác không thay đổi so với chủ trương đầu tư được duyệt.

Sở Kế hoạch và Đầu tư xét thấy:

- Đối với định mức đất ở: Định mức diện tích đất ở khoảng 152,6 m²/hộ như báo cáo, đề xuất của UBND huyện Mường Lát và Sở Nông nghiệp và PTNT tại các Văn bản nêu trên là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 Quy định về hạn mức giao đất ở; diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất ở; hạn mức công nhận đất ở và hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 4463/2014/QĐ-UBND ngày 12/12/2014 của UBND tỉnh⁴.

- Đối với diện tích đất xây dựng công trình công cộng, dịch vụ, công trình giao thông và đất cây xanh: Tại Văn bản số 2129/UBND-QLDA ngày 02/8/2024, Văn bản số 2499/UBND-QLDA ngày 04/9/2024, UBND huyện Mường Lát báo cáo đã rà soát các hạng mục đầu tư; lập điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án trên phần diện tích 3,23 ha (bao gồm cả 5.950,5 m² đất ở) để đảm bảo phù hợp với tổng mức đầu tư được phê duyệt; tiết kiệm quỹ đất; nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn tài nguyên đất đai và phù hợp với một số dự án đã triển khai trên địa bàn huyện.

Tại Văn bản số 6606/SXD-HĐXD ngày 05/9/2024, Sở Xây dựng (cơ quan chuyên ngành về xây dựng trên địa bàn tỉnh) chỉ khẳng định vị trí, ranh giới, diện

⁴ Đối với địa bàn các xã miền núi: (i) Tối đa 200 m²/hộ đối với các vị trí ven đường giao thông, khu vực trung tâm xã, cụm xã thuận lợi cho hoạt động thương mại, dịch vụ, sinh hoạt; (ii) Tối đa 400 m²/hộ đối với các vị trí còn lại.

tích của Dự án phù hợp với điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu TĐC bản Ma Hắc, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa được UBND huyện Mường Lát phê duyệt tại Quyết định số 1383/QĐ-UBND ngày 23/7/2024; **không có ý kiến cụ thể về diện tích đất xây dựng công trình công cộng, dịch vụ, công trình giao thông và đất cây xanh.**

Tuy nhiên, trong quá trình điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 của Dự án, UBND huyện Mường Lát đã phối hợp với Sở Xây dựng⁵ để hoàn thiện hồ sơ và ban hành Quyết định số 1383/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 phê duyệt điều chỉnh đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư bản Ma Hắc, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Do đó, UBND huyện Mường Lát và Sở Xây dựng chịu trách nhiệm về sự phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn trong lĩnh vực xây dựng; mức độ an toàn và phù hợp với quy định hiện hành của các nội dung liên quan đến việc giảm diện tích đất bố trí cây xanh công cộng, hạ tầng kỹ thuật và đất giao thông do giảm quy mô diện tích của Dự án theo đề nghị của UBND huyện Mường Lát.

4.3. Về tổng mức đầu tư

Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 300/TTr-SNN&PTNT ngày 23/8/2024, Văn bản số 322/BC-SNN&PTNT ngày 23/8/2024 và Văn bản số 4804/SNN&PTNT-PTNT ngày 04/9/2024; báo cáo của UBND huyện Mường Lát tại Văn bản số 2129/UBND-QLDA ngày 02/8/2024 thì không điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án (*tổng mức đầu tư không quá 11.700 triệu đồng*) là phù hợp với định mức hỗ trợ đối với các dự án khu TĐC liên kết, quy định tại điểm 1.4.2 khoản 1.4 mục 1 Kết luận số 590-KL/TU ngày 08/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy⁶ và Nghị quyết số 274/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh.

4.4. Về điều chỉnh vị trí thực hiện dự án

Theo báo cáo của UBND huyện Mường Lát tại Văn bản số 2129/UBND-QLDA ngày 02/8/2024; báo cáo của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 300/TTr-SNN&PTNT ngày 23/8/2024, Văn bản số 322/BC-SNN&PTNT ngày 23/8/2024 và Văn bản số 4804/SNN&PTNT-PTNT ngày 04/9/2024 thì trong quá trình khảo sát, UBND huyện Mường Lát đã lựa chọn vị trí thực hiện Dự án tại **bản Xa Lao, xã Trung Lý, huyện Mường Lát**; UBND huyện Mường Lát đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo UBND tỉnh, tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh tại Tờ trình số 52/TTr-SNN&PTNT ngày 06/4/2022 và Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư số 96/BC-SNN&PTNT ngày 06/4/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT; Tờ trình số 61/TTr-UBND ngày 17/5/2022 của UBND tỉnh, đề xuất vị trí thực hiện dự án tại **“Xã Trung Lý, huyện Mường Lát”**.

Tuy nhiên, tại Nghị quyết số 274/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh, địa điểm thực hiện dự án được phê duyệt là **“Bản Ma Hắc, xã Trung Lý,**

⁵ Sở Xây dựng đã có Văn bản số 4882/SXD-QH ngày 03/7/2024 tham gia ý kiến về đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 của Dự án.

⁶ Kinh phí hỗ trợ tính theo số hộ với định mức 300 triệu đồng/hộ đối với khu TĐC tập trung.

huyện Mường Lát” nên không phù hợp với vị trí thực hiện Dự án đã được lựa chọn ngoài thực địa. Do đó, việc UBND huyện Mường Lát đề nghị điều chỉnh khoản 9 Điều 1 Nghị quyết số 274/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh **từ:** “*Bản Ma Hác, xã Trung Lý, huyện Mường Lát*” **thành:** “*Bản Xa Lao, xã Trung Lý, huyện Mường Lát*” là phù hợp với tình hình thực tế trong quá trình triển khai thực hiện Dự án.

4.5. Về thời gian thực hiện dự án

Tại Văn bản số 2129/UBND-QLDA ngày 02/8/2024; Tờ trình số 300/TTr-SNN&PTNT ngày 23/8/2024, UBND huyện Mường Lát và Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: **Từ:** “*Năm 2022-2024*” **thành:** “*Năm 2022-2025*”.

Sở Kế hoạch và Đầu tư xét thấy: Theo Nghị quyết số 274/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh thì thời gian thực hiện dự án từ năm 2022-2024. Tuy nhiên, công tác chuẩn bị của chủ đầu tư rất chậm; đến nay, đã hơn 02 năm kể từ ngày HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư, dự án vẫn chưa được phê duyệt, chủ đầu tư cần rút kinh nghiệm để việc thực hiện các dự án khác được tốt hơn.

Hiện nay đã là tháng 9/2024; do đó, để có thể tiếp tục thực hiện đầu tư hoàn thành dự án; Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh thời gian thực hiện dự án **từ:** “*Năm 2022-2024*” **thành:** “*Năm 2022-2025*” như đề xuất nêu trên của UBND huyện Mường Lát và Sở Nông nghiệp và PTNT.

4.6. Về tiến độ bố trí vốn thực hiện dự án

Tại Tờ trình số 300/TTr-SNN&PTNT ngày 23/8/2024, Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị điều chỉnh kế hoạch bố trí vốn, **từ:** “*Không quá 03 năm kể từ khi bố trí vốn thực hiện dự án*” **thành:** “*Từ năm 2024 - 2025; trong đó: Năm 2024, bố trí kế hoạch vốn đảm bảo khoảng 30-40% tổng mức đầu tư để hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đầu tư và triển khai thực hiện một số hạng mục chính của dự án; năm 2025, bố trí đủ nhu cầu còn lại để hoàn thành và quyết toán dự án theo quy định*”.

Sở Kế hoạch và Đầu tư xét thấy:

Theo Quyết định số 4845/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND tỉnh thì Dự án có thời gian thực hiện đến năm 2025; hiện nay đã là tháng 9/2024 nhưng dự án đầu tư chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Do đó, để phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư công, các văn bản có liên quan và tình hình thực tế thì tiến độ bố trí vốn được điều chỉnh **từ:** “*Không quá 03 năm kể từ khi bố trí vốn thực hiện dự án*” **thành:** “*Từ năm 2024 - 2025; trong đó: Năm 2024, bố trí kế hoạch vốn đảm bảo khoảng 30-40% tổng mức đầu tư để hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đầu tư và triển khai thực hiện một số hạng mục chính của dự án; năm 2025, bố trí đủ nhu cầu còn lại để hoàn thành và quyết toán dự án theo quy định*” là phù hợp.

4.7. Sự cấp thiết phải điều chỉnh theo quy định tại điểm c, điểm đ khoản 2 Điều 43 Luật Đầu tư công và các quy định của pháp luật khác có liên quan

Theo quy định tại Điều 4 Quy định về hạn mức giao đất ở; diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất ở; hạn mức công nhận đất ở và hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, ban hành kèm theo Quyết định số 4463/2014/QĐ-UBND ngày 12/12/2014 của UBND tỉnh thì hạn mức đất ở đối với địa bàn các xã miền núi tại các vị trí ven đường giao thông, khu vực trung tâm xã, cụm xã thuận lợi cho hoạt động thương mại, dịch vụ, sinh hoạt, tối đa là 200 m²/hộ; tại các vị trí không ở ven đường giao thông, khu vực trung tâm xã, cụm xã thuận lợi cho hoạt động thương mại, dịch vụ, sinh hoạt, tối đa là 400 m²/hộ; thửa đất đối với địa bàn các xã miền núi được phép tách thửa có diện tích tối thiểu là 60 m², kích thước cạnh tối thiểu là 5 m.

Tại Văn bản số 2499/UBND-QLDA ngày 04/9/2024, UBND huyện Mường Lát báo cáo: Kinh phí được UBND tỉnh hỗ trợ chỉ đủ để thực hiện với diện tích đất ở khoảng 150m²/hộ và các hạng mục: điện, nước và hạ tầng kỹ thuật. Mặt khác, trên địa bàn huyện Mường Lát đã thực hiện một số khu TĐC tương tự với định mức đất ở là 150 m²/hộ. Vì vậy, việc điều chỉnh diện tích Dự án từ 4,5 ha xuống còn khoảng 3,23 ha là đảm bảo phù hợp với địa hình miền núi, thực tế đã triển một số dự án tại địa phương; phù hợp tổng mức đầu tư được phê duyệt; tiết kiệm quỹ đất và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn tài nguyên đất đai.

Theo báo cáo, đề xuất của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 300/TTr-SNN&PTNT ngày 23/8/2024 và các Văn bản: Số 322/BC-SNN&PTNT ngày 23/8/2024; số 4804/SNN&PTNT-PTNT ngày 04/9/2024 thì UBND huyện Mường Lát đã rà soát các hạng mục đầu tư, lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án trên phần diện tích 3,23 ha để đảm bảo phù hợp với tổng mức đầu tư được phê duyệt; tiết kiệm quỹ đất và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn tài nguyên đất đai, đảm bảo không vi phạm các hành vi bị cấm theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật Đầu tư công năm 2019.

Sở Kế hoạch và Đầu tư xét thấy: Việc điều chỉnh quy mô dự án với định mức diện tích đất ở khoảng 152,6 m²/hộ là phù hợp với quy định tại Quyết định số 4463/2014/QĐ-UBND ngày 12/12/2014 của UBND tỉnh và tình hình thực tế tại địa phương; phù hợp với quy định tại điểm c, điểm đ khoản 2 Điều 43 Luật Đầu tư công; do đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư thống nhất với đề xuất nêu trên của Sở Nông nghiệp và PTNT và UBND huyện Mường Lát.

5. Đánh giá sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội khi điều chỉnh

Theo báo cáo của UBND huyện Mường Lát tại các Văn bản: Số 2129/UBND-LDA ngày 02/8/2024, số 2499/UBND-QLDA ngày 04/9/2024 và hồ sơ điều chỉnh đồ án quy hoạch 1/500 kèm theo; báo cáo, đề xuất của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 300/TTr-SNN&PTNT ngày 23/8/2024 và các Văn bản: Số 322/BC-SNN&PTNT ngày 23/8/2024, số 4804/SNN&PTNT-PTNT ngày 04/9/2024 thì việc điều chỉnh quy mô diện tích dự án từ 4,5 ha xuống còn khoảng 3,23 ha (tương đương 71,78%) để đảm bảo phù hợp với tổng mức đầu tư được phê

duyet; phù hợp với một số dự án đã triển khai trên địa bàn huyện; tiết kiệm quỹ đất và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn tài nguyên đất đai; đồng thời, đảm bảo diện tích thực hiện dự án và diện tích bố trí đất ở cho các hộ dân.

6. Về cấp quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư: UBND tỉnh (theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Luật Đầu tư công năm 2019 và Nghị quyết số 290/NQ-HĐN ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh).

7. Về nội dung khác: Tại Văn bản số 8144/STNMT-QLĐĐ ngày 09/9/2024, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị sau khi được cấp có thẩm quyền điều chỉnh chủ trương dự án, Chủ đầu tư căn cứ các trường hợp sau đây để thực hiện hồ sơ, thủ tục về môi trường theo quy định: (i) Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích đất chuyên trồng lúa/đất rừng tự nhiên/đất rừng phòng hộ, Dự án thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 30, Điều 35, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Phụ lục IV, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; (ii) Dự án không yêu cầu chuyển đổi mục đích đất chuyên trồng lúa/đất rừng tự nhiên/đất rừng phòng hộ, Dự án thuộc đối tượng phải thực hiện đăng ký môi trường theo quy định tại Điều 49, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Do đó, đề nghị Chủ đầu tư phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường để được hướng dẫn, đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật về tài nguyên và môi trường.

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở nội dung đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 300/TTr-SNN&PTNT ngày 23/8/2024 về việc đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Sắp xếp, ổn định dân cư cho các hộ dân bản Ma Hắc, xã Trung Lý, huyện Mường Lát và hồ sơ kèm theo; căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành; tổng hợp ý kiến của các đơn vị tham gia thẩm định và tình hình thực tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án nêu trên với các nội dung chính như sau:

1. Các nội dung chủ trương đầu tư đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 274/NQ-HĐND ngày 13/7/2022, gồm:

(i). Tên dự án: Sắp xếp, ổn định dân cư cho các hộ dân bản Ma Hắc, xã Trung Lý, huyện Mường Lát.

(ii). Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Mường Lát.

(iii). Mục tiêu đầu tư: Xây dựng khu tái định cư tập trung cho 39 hộ dân bản Ma Hắc, xã Trung Lý, huyện Mường Lát để đảm bảo an toàn, từng bước ổn định đời sống của người dân, hạn chế thấp nhất về thiệt hại do thiên tai, biến đổi khí hậu; góp phần giảm nghèo bền vững, bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn mới và củng cố quốc phòng - an ninh.

(iv). Quy mô đầu tư: Diện tích thực hiện dự án khu tái định cư tập trung khoảng 4,5 ha, gồm các hạng mục chính: San lấp mặt bằng; đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ nhu cầu thiết yếu cho người dân khu tái định cư (đường giao thông, đường

điện, hệ thống cấp thoát nước...).

(v). Nhóm dự án: Nhóm C.

(vi). Lĩnh vực đầu tư: Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản.

(vii). Tổng mức đầu tư: Không quá 11.700 triệu đồng.

(viii). Nguồn vốn và cơ cấu nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh theo Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; riêng kinh phí giải phóng mặt bằng (nếu có) do ngân sách huyện Mường Lát chi trả.

(ix). Địa điểm thực hiện: Bản Ma Hắc, xã Trung Lý, huyện Mường Lát.

(x). Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022 - 2024.

(xi). Dự kiến thời gian bố trí vốn thực hiện dự án: Không quá 03 năm kể từ khi bố trí vốn thực hiện dự án.

2. Các nội dung chính sau điều chỉnh chủ trương đầu tư

(i). Tên dự án: Sắp xếp, ổn định dân cư cho các hộ dân bản Ma Hắc, xã Trung Lý, huyện Mường Lát.

(ii). Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: HĐND tỉnh.

(iii). Cấp quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư: UBND tỉnh.

(iv). Cấp quyết định đầu tư dự án: Chủ tịch UBND tỉnh.

(v). Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Mường Lát.

(vi). Mục tiêu đầu tư: Xây dựng khu tái định cư tập trung cho 39 hộ dân bản Ma Hắc, xã Trung Lý, huyện Mường Lát để đảm bảo an toàn, từng bước ổn định đời sống của người dân, hạn chế thấp nhất về thiệt hại do thiên tai, biến đổi khí hậu; góp phần giảm nghèo bền vững, bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn mới và củng cố quốc phòng - an ninh.

(vii). Quy mô đầu tư: Diện tích thực hiện dự án khu tái định cư tập trung khoảng 3,23 ha, gồm các hạng mục chính: San lấp mặt bằng; đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ nhu cầu thiết yếu cho người dân khu tái định cư (đường giao thông, đường điện, hệ thống cấp thoát nước...).

(viii). Nhóm dự án: Nhóm C.

(ix). Lĩnh vực đầu tư: Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản.

(x). Tổng mức đầu tư: Không quá 11.700 triệu đồng.

(xi). Nguồn vốn và cơ cấu nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh theo Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; riêng kinh phí giải phóng mặt bằng (nếu có) do ngân sách huyện Mường Lát chi trả.

(xii). Địa điểm thực hiện: Bản Xa Lao, xã Trung Lý, huyện Mường Lát.

(xiii). Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022 - 2025.

(xiv). Dự kiến thời gian bố trí vốn thực hiện dự án: Từ năm 2024 - 2025; trong đó: (1) Năm 2024, bố trí kế hoạch vốn đảm bảo khoảng 30-40% tổng mức đầu tư để hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đầu tư và triển khai thực hiện một số hạng mục chính của dự án; (2) Năm 2025, bố trí đủ nhu cầu còn lại để hoàn thành và quyết toán dự án theo quy định.

3. Kiến nghị

Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ ý kiến thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Mục IV nêu trên; hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020; thành phần hồ sơ, gồm: (1) Tờ trình quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án; (2) Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án sắp xếp, ổn định dân cư cho các hộ dân bản Ma Hắc, xã Trung Lý, huyện Mường Lát; (3) Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án; (4) Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án của Sở Kế hoạch và Đầu tư; (5) Các tài liệu khác có liên quan. Đồng thời, đề nghị Chủ đầu tư phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường để được hướng dẫn, đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư về Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Sắp xếp, ổn định dân cư cho các hộ dân bản Ma Hắc, xã Trung Lý, huyện Mường Lát. Đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT khẩn trương, hoàn chỉnh hồ sơ báo cáo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt làm cơ sở để tổ chức thực hiện các bước tiếp theo theo quy định, đảm bảo an toàn về người, tài sản của nhân dân và tiến độ triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn huyện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Giám đốc sở (để b/c);
- UBND huyện Mường Lát (để t/h);
- Lưu: VT, KTNN_(Hoàng TV).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Văn Tiến